



BỘ XÂY DỰNG
TÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG HÒN

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012
đã được kiểm toán



BÁO CÁO KIỂM TOÁN

*Về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012
của Tổng Công ty Cổ phần Sông Hồng*

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Tổng Công ty Cổ phần Sông Hồng**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Sông Hồng được lập ngày 15 tháng 06 năm 2013 gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 được trình bày từ trang 7 đến trang 39 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Tổng Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Những vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến của kiểm toán viên

a, Chúng tôi được bổ nhiệm thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và 2 công ty con trong tổng số 13 công ty con của Tổng Công ty với tỷ trọng tổng tài sản chiếm 54,10%, công nợ phải trả chiếm 48,70%. Theo đó, chúng tôi đã phát hành 03 Báo cáo kiểm toán, trong đó, 02 Báo cáo có ý kiến kiểm toán dưới dạng chấp nhận từng phần và Báo cáo của Công ty Cổ phần Kiến trúc và Đô thị Sông Hồng có ý kiến kiểm toán dưới dạng chấp nhận toàn phần. Cụ thể:

* Tại Công ty mẹ Tổng Công ty:

- Tổng Công ty chưa trích lập dự phòng các khoản phải thu quá hạn thanh toán và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính;
- Ban điều hành dự án xây dựng Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 đang ghi nhận giá vốn của các hạng mục hoàn thành theo tỷ lệ ước tính bằng 97% doanh thu phát sinh trong năm 2012; Tại Ban Điều hành dự án xây dựng Nhà thi đấu Đà Nẵng, chúng tôi cũng chưa thu thập được đầy đủ tài liệu liên quan đến việc kết chuyển chi phí công trình vào giá vốn trong kỳ;
- Công trình Nhà thi đấu Đà Nẵng và Trung tâm hành chính TP Đà Nẵng - Hạng mục móng đã thi công và bàn giao cho Ban Quản lý dự án xây dựng Thành phố Đà Nẵng lần lượt từ ngày 29/06/2011 và 13/02/2012. Tuy nhiên do tiến độ nghiệm thu cũng như phát sinh bù giá, giá trị khối lượng hoàn thành lũy kế của 2 công trình đơn vị đã ghi nhận (chưa gồm VAT) đang thấp hơn so với giá trị khối lượng thực hiện được Ban Quản lý dự án xây dựng Thành phố Đà Nẵng xác nhận theo biên bản báo cáo giá trị khối lượng thực hiện ngày 25/12/2012 lần lượt là 47.449.268.726 VND và 4.097.720.909 VND;

- Tại Trường Trung cấp Kỹ thuật Nghiệp vụ Sông Hồng: Theo ý kiến của Ban giám hiệu nhà trường do Tổng công ty đang thực hiện triển khai đề án Tái cấu trúc doanh nghiệp, căn cứ chủ trương đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và định hướng của Bộ Xây dựng về việc sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp, các trường đào tạo, Tổng công ty cổ phần Sông Hồng báo cáo chuyển Trường Trung cấp Kỹ thuật Nghiệp vụ Sông Hồng về Bộ Xây dựng quản lý. Vì vậy một số tài sản cố định hình thành từ nguồn Kinh phí sự nghiệp đã được chuyển sang nguồn vốn kinh doanh tại thời điểm cổ phần hóa doanh nghiệp, Trường chưa trích khấu hao tài sản cố định từ thời điểm cổ phần hóa đến 31/12/2012.
- * Tại Công ty Cổ phần Sông Hồng Sài Gòn:
 - Do hạn chế của các tài liệu liên quan đến khoản tiền vay do Chi nhánh Miền Đông bàn giao cho Công ty từ giai đoạn hoạt động Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Sông Hồng tại thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi không thu thập được các tài liệu liên quan để khẳng định tính hiện hữu và đầy đủ của khoản tiền vay này với tổng số tiền vay tại ngày 31/12/2012 là 878.569.675 VND;
 - Công ty đang theo dõi khoản lãi tạm tính một số hạng mục thi công cho công trình Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng để phục vụ cho công tác bàn giao số liệu của Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Sông Hồng tại thành phố Hồ Chí Minh khi chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Sông Hồng Sài Gòn trên khoản mục các khoản phải thu khác tương ứng với các hạng mục chưa có hồ sơ quyết toán và biên bản nghiệm thu, số tiền 2.799.361.739 VND;
 - Tại thời điểm 31/12/2012, Công ty tiếp tục theo dõi các khoản chi phí bị loại khi quyết toán thuế từ giai đoạn hoạt động Chi nhánh Tổng Công ty Sông Hồng tại thành phố Hồ Chí Minh trên tài khoản 1388 - Phải thu khác, số tiền 1.519.459.174 VND. Khoản tiền này chưa được xử lý và tất toán trong giai đoạn hoạt động Chi nhánh.
- b, Báo cáo tài chính của 02 Công ty con là Công ty Cổ phần Thép Sông Hồng và Công ty Cổ phần Sông Hồng Đà Nẵng chưa được kiểm toán với tỷ trọng tổng tài sản chiếm 18,27%, công nợ phải trả chiếm 23,89%, vốn đầu tư của chủ sở hữu chiếm 25,10%. Bằng những tài liệu hiện có, chúng tôi không thể ước lượng mức độ ảnh hưởng của vấn đề này đến các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất.
- c, Các công ty kiểm toán độc lập khác tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của 11 công ty con còn lại trong đó có 02 Báo cáo dưới dạng chấp nhận toàn phần và 09 Báo cáo dưới dạng chấp nhận từng phần, ý kiến giới hạn đã được nêu trong các Báo cáo kiểm toán do Kiểm toán độc lập thực hiện tại các đơn vị có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất, cụ thể:
 - * 04 Báo cáo đưa ra ý kiến về ngoại trừ việc kiểm toán không tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt, hàng tồn kho, tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2012, do đó, không đưa ra ý kiến về các khoản mục nêu trên và ảnh hưởng của chúng đến Báo cáo tài chính;
 - * 02 Báo cáo đưa ra ý kiến về ngoại trừ về việc Công ty chưa đối chiếu đầy đủ các khoản công nợ phải thu, phải trả tại thời điểm 31/12/2012, do đó, không đưa ra ý kiến về các khoản mục này và ảnh hưởng của chúng đến Báo cáo tài chính;
 - * 03 Báo cáo đưa ra ý kiến ngoại trừ về việc Công ty con chưa ghi nhận đầy đủ các khoản chi phí vào kết quả kinh doanh trong năm;
 - * Tại Công ty Cổ phần Xây dựng số 1 Sông Hồng, kiểm toán không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để chứng minh căn cứ trích trước các khoản chi phí năm 2012;
 - * Tại Công ty TNHH MTV Cơ giới và Xây dựng Sông Hồng, Công ty thực hiện ghi nhận giá vốn theo lợi nhuận dự tính của các công trình, tuy nhiên do các công trình này chưa hoàn thành nên kiểm toán không đánh giá được lợi nhuận thực tế của các công trình.

- d, Chúng tôi chỉ thu thập được Báo cáo tài chính của 06 công ty trong tổng số 10 công ty liên kết của Tổng Công ty. Trong đó, báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Sông Hồng Tây Đô, Công ty Cổ phần Năng Lượng Sông Hồng và báo cáo tài chính trước kiểm toán của Công ty Cổ phần Sông Hồng 8, Công ty Cổ phần Sông Hồng 10, Công ty CP Đầu tư Xây dựng Minh Phương và Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Sông Hồng. Do chúng tôi không được cung cấp Báo cáo tài chính của 04 công ty liên kết còn lại nên giá trị khoản đầu tư của Tổng Công ty vào các công ty này đang được điều chỉnh theo phần sở hữu của Tổng Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết tại thời điểm 31/12/2011 (Chi tiết Thuyết minh số 13 - Các khoản đầu tư tài chính dài hạn). Bằng những tài liệu hiện có, chúng tôi không thể ước lượng mức độ ảnh hưởng của vấn đề trên đến các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ý kiến của kiểm toán viên

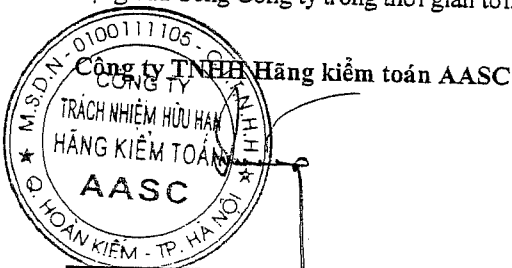
Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các vấn đề nêu trên và ảnh hưởng của chúng, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Sông Hồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, các quy định pháp lý có liên quan và tùy thuộc vào sự thỏa thuận của các bên về vấn đề sau đây:

Tổng Công ty đã chủ trương phối hợp với Công ty Cổ phần Thép Sông Hồng về việc xử lý vấn đề tài chính tại công ty này. Theo đó, Công ty Cổ phần Thép Sông Hồng cần làm việc với các Ngân hàng có dư nợ vay để cơ cấu lại các khoản nợ vay ngắn hạn sang vay dài hạn và đề nghị Ngân hàng miễn giảm lãi phạt, phí phạt chậm trả, giảm lãi suất vay đối với những khế ước chưa đến hạn, ưu tiên thu hồi nợ gốc trước để giảm bớt khó khăn. Vì vậy, các khoản chi phí này được ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm 2012 của Công ty Cổ phần Thép Sông Hồng sẽ phụ thuộc vào thỏa thuận giữa Công ty này và các Ngân hàng có liên quan.

Chúng tôi xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính hợp nhất về vấn đề sau:

Theo công văn số 1543/UBCK-QLPH, Tổng Công ty chỉ được phân phối lợi nhuận tối đa là bằng số nhỏ hơn giữa lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính riêng và lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính hợp nhất, như vậy việc Tổng Công ty đang thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2011 lớn hơn lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 là không đúng quy định. Tổng Công ty đã có Công văn gửi Bộ Xây dựng số 86/TCT/TCKT ngày 15/07/2013 về phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức năm 2011 và đang được Bộ Xây dựng xem xét phê duyệt.

Tại 31/12/2012, trên báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty, chúng tôi nhận thấy nợ phải trả chiếm 94% tổng nguồn vốn và tài sản ngắn hạn nhỏ hơn nợ phải trả ngắn hạn. Điều này có thể dẫn đến những khó khăn về vốn và hoạt động của Tổng Công ty trong thời gian tới.



Nguyễn Quốc Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0285-2013-002-1
Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2013

Phạm Anh Tuấn
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0777-2013-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
		VND	VND
100 A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		2.269.968.993.982	2.129.989.622.640
110 I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	183.098.225.613	187.137.694.463
111 1. Tiền		169.598.225.613	157.137.694.463
112 2. Các khoản tương đương tiền		13.500.000.000	30.000.000.000
120 II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	408.000.000	-
121 1. Đầu tư ngắn hạn		408.000.000	-
130 III. Các khoản phải thu ngắn hạn		850.053.245.518	884.193.934.444
131 1. Phải thu khách hàng		526.156.455.123	516.632.606.508
132 2. Trả trước cho người bán		291.383.218.406	319.411.313.413
135 5. Các khoản phải thu khác	5	70.125.962.185	86.611.588.186
139 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		(37.612.390.196)	(38.461.573.663)
140 IV. Hàng tồn kho	6	1.080.658.760.771	919.628.348.115
141 1. Hàng tồn kho		1.080.658.760.771	919.628.348.115
150 V. Tài sản ngắn hạn khác		155.750.762.080	139.029.645.618
151 1. Chi phí trả trước ngắn hạn		38.267.845.912	9.057.419.278
152 2. Thuế GTGT được khấu trừ		18.308.185.390	30.076.086.723
154 3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	7	987.226.628	80.170.468
158 5. Tài sản ngắn hạn khác	8	98.187.504.150	99.815.969.149
200 B. TÀI SẢN DÀI HẠN		895.965.692.275	852.796.103.155
210 I. Các khoản phải thu dài hạn		104.129.297.225	96.303.027.997
218 4. Phải thu dài hạn khác	9	104.129.297.225	96.303.027.997
220 II. Tài sản cố định		380.052.628.238	392.326.669.596
221 1. Tài sản cố định hữu hình	10	295.961.787.294	312.828.691.811
222 - Nguyên giá		409.774.730.060	409.841.272.582
223 - Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(113.812.942.766)	(97.012.580.771)
227 3. Tài sản cố định vô hình	11	46.053.792.247	46.122.412.791
228 - Nguyên giá		46.666.559.245	46.629.123.295
229 - Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(612.766.998)	(506.710.504)
230 4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	38.037.048.697	33.375.564.994
250 IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	13	265.745.149.248	208.651.263.677
252 2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		63.503.640.468	68.380.171.657
258 3. Đầu tư dài hạn khác		202.241.508.780	140.271.092.020
260 V. Tài sản dài hạn khác		144.259.034.843	153.481.333.061
261 1. Chi phí trả trước dài hạn	14	133.358.058.399	139.278.880.339
262 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		1.164.675.379	-
268 3. Tài sản dài hạn khác		9.736.301.065	14.202.452.722
269 VI. Lợi thế thương mại		1.779.582.721	2.033.808.824
270 TỔNG CỘNG TÀI SẢN		3.165.934.686.257	2.982.785.725.795

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

(tiếp theo)

Mã số. NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
300 A. NỢ PHẢI TRẢ		2.990.152.766.343	2.781.096.623.096
310 I. Nợ ngắn hạn		2.622.416.270.408	2.527.411.467.953
311 1. Vay và nợ ngắn hạn	15	1.020.665.059.070	850.193.310.110
312 2. Phải trả người bán		658.202.399.307	617.819.622.984
313 3. Người mua trả tiền trước		482.991.653.918	668.773.379.634
314 4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	86.631.082.888	80.723.933.652
315 5. Phải trả người lao động		22.097.187.937	14.374.274.265
316 6. Chi phí phải trả	17	166.417.326.808	152.227.472.311
319 9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	18	181.544.078.655	141.124.251.201
323 11. Quỹ khen thưởng phúc lợi		3.867.481.825	2.175.223.796
330 II. Nợ dài hạn		367.736.495.935	253.685.155.143
331 1. Phải trả dài hạn người bán		-	44.000.000
333 3. Phải trả dài hạn khác	19	265.902.617.994	162.622.881.055
334 4. Vay và nợ dài hạn	20	68.226.232.026	89.461.523.664
336 6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		-	938.388.605
338 8. Doanh thu chưa thực hiện	21	33.607.645.915	618.361.819
400 B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		131.622.189.724	156.105.259.538
410 I. Vốn chủ sở hữu	22	131.329.338.250	155.694.917.407
411 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		270.000.000.000	270.000.000.000
412 2. Thặng dư vốn cổ phần		24.023.997.214	24.023.997.214
416 6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(340.027.757)	(336.058.601)
417 7. Quỹ đầu tư phát triển		19.066.800.502	11.887.474.664
418 8. Quỹ dự phòng tài chính		13.388.291.766	6.509.279.145
419 9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		5.869.650.378	2.528.086.815
420 10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(200.705.354.853)	(158.917.861.830)
422 12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		25.981.000	-
430 II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác		292.851.474	410.342.131
432 2. Nguồn kinh phí		62.157.030	10.342.131
433 3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		230.694.444	400.000.000
439 C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ		44.159.730.190	45.583.843.161
440 TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		3.165.934.686.257	2.982.785.725.795

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
		VND	VND
01 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23	1.484.006.851.791	3.477.866.226.636
02 2. Các khoản giảm trừ doanh thu	24	457.627.830	186.699.124.213
10 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	25	1.483.549.223.961	3.291.167.102.423
11 4. Giá vốn hàng bán	26	1.394.049.121.403	3.167.277.857.570
20 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		89.500.102.558	123.889.244.853
21 6. Doanh thu hoạt động tài chính	27	13.244.480.702	91.693.993.074
22 7. Chi phí tài chính	28	17.122.176.660	78.700.393.372
23 - Trong đó: Chi phí lãi vay		15.975.268.830	56.757.966.770
24 8. Chi phí bán hàng		11.301.718.091	21.891.240.449
25 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		82.183.244.415	127.035.926.399
30 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(7.862.555.906)	(12.044.322.293)
31 11. Thu nhập khác		57.412.273.827	49.011.856.642
32 12. Chi phí khác		43.207.763.746	20.527.497.969
40 13. Lợi nhuận khác		14.204.510.081	28.484.358.673
45 14. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh		(214.974.849)	(3.890.887.777)
50 15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		6.126.979.326	12.549.148.603
51 16. Chi phí thuế TNDN hiện hành		3.163.476.775	6.903.090.473
52 17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		(1.164.675.379)	791.856.875
60 18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		<u>4.128.177.930</u>	<u>4.854.201.255</u>
61 18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số		2.667.550.331	(2.032.617.942)
62 18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ		1.460.627.599	6.886.819.197

* M.S.D.N. 01
 * O.S.T
 * N.V.

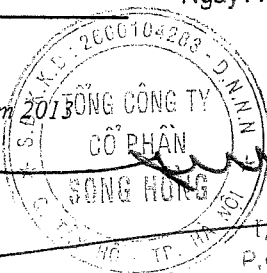
SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày... tháng... năm 20...

Đặng Tiên Phong
 Tổng Giám đốc

Phùng Minh Bằng
 Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2013




T/ TỔNG GIÁM ĐỐC
 P. CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Thanh Hải

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

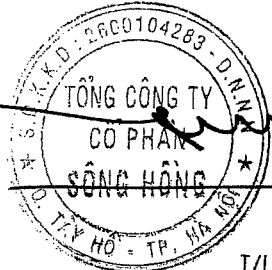
CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
	USD		1.025,87	1.795,37


Đặng Tiên Phong *hb*
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2013

Phùng Minh Bằng
Kế toán trưởng

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày... tháng... năm 20...


[Signature]

T/L TỔNG GIÁM ĐỐC
P. CHÁNH VĂN PHÒNG
Nguyễn Thanh Hải